TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh PHc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 27-02-2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn PH Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải.
Ông Lê Quang ThA.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023/HSST-QĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PhạmC K**, sinh năm 1981, tại An Giang.

Nơi cư trú: Số 48, tổ 2, ấp ĐôngC, xã Mỹ H, huyện Chợ M, tỉnh AG.

Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông: Phạm Văn Ch (chết); Con bà: Lâm Thị L (chết).

Có 03 A em, bị cáo lớn nhất; Vợ: Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1981.

Có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt tạm giam ngày 02/12/2021, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: C ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhA TP.

Địa chỉ: Số 9, đường Điện Biên P, phường Z, quận Bình Th, thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền: Trần Văn T, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Ấp Cây Gòn, xã Tch Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

– Người làm chứng:

- Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Tổ 9, khóm 1, phường S, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 1, xã Mỹ T, thành phố CL, tỉnh ĐT.

- Quang Thành C, sinh năm: 2000;

Nơi thường trú: Ấp Tân K, xã Tân Th, huyện Lai V, tỉnh ĐT.

Địa chỉ: Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức H, tỉnh LA

- Trần MinhC, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Đông Thạnh, xã Tân Thn Đ, thành phố CL, tỉnh ĐT

- Lê C Q, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố CL, tỉnh ĐT

- Nguyễn Minh H, sinh năm: 1995;

Nơi thường trú: Số 04/1, ấp K Nhơn, xã Tân K Đông, thành phố SĐ, tỉnh ĐT.

Địa chỉ: Số 703/10, Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố CL, tỉnh ĐT

- Võ Nguyễn ThA PH, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Số 66, Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 2, thành phố CL, tỉnh ĐT

Đại diện bị hại và những Người làm chứng: P, Huỳnh A,C, Q, H có mặt và C, PH vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

C ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhA Thuận Phong- Chi nhánh Cần Thơ, địa chỉ: Tầng 11, số 29 Cách mạng tháng Tám, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ hoạt động theo ủy quyền của C ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhA Thuận Phong, địa chỉ: Số 199 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Lưu Hy Vũ làm giám đốc- đại diện theo pháp luật (gọi tắt là C ty Thuận Phong).

Ngày 11/8/2019, C ty Thuận Phong - Chi nhánh Cần Thơ ký hợp đồng lao động tuyển dụng PhạmC K vào làm việc tại bưu cục Nguyễn Trãi, địa chỉ: Khu dân cư kênh chợ (khu lia 2), Phường 3, thành phố Cao Lãnh. Ngày 01/03/2020, C ty bổ nhiệm PhạmC Khánh giữ chức vụ: Trưởng bưu cục Nguyễn Trãi- thành phố Cao Lãnh có hiệu lực cùng ngày, nhiệm vụ được giao: Quản lý, chịu trách nhiệm kiểm tra việc nộp tiền hàng vào tài khoản C ty (gồm tiền hàng thu hộ, cước vận chuyển và C nợ của khách hàng); Quản lý, kiểm tra và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ lượng đơn hàng đến bưu cục; Kiểm tra, giao việc, đốc thúc nhân viên; Đào tạo và theo dõi nhân viên mới trong việc theo dõi đơn hàng và chăm sóc khách hàng. Chịu trách nhiệm tuyển dụng, đào tạo, đáp ứng nhu cầu của bưu cục; phụ trách tuyển nhân sự, trực tiếp phỏng vấn, trình bày sự việc có nhân viên xin nghỉ việc đến quản lý khu vực... Với nhiệm vụ được giao, Khánh là người quản lý tài chính và nhân sự của bưu cục nhưng không được trực tiếp quản lý tiền mặt, sử dụng, duyệt chi tiền khách hàng trả cho bưu cục, không được lấy hàng hóa tại bưu cục đi giao cho khách hàng và nhận tiền.

Buổi sáng hàng ngày, K phân C mỗi nhân viên giao hàng (Shipper) của bưu cục Nguyễn Trãi theo tuyến hoạt động hoặc theo địa bàn khách hàng, còn

Nguyễn Thị Ngọc P và Nguyễn Thị Huỳnh A là giao dịch viên có nhiệm vụ kiểm tra đơn hàng đến và phân loại đơn hàng giao cho các nhân viên giao hàng đã được phân C, đồng thời ghi lên bảng quản lý hệ thống. K theo dõi trên bảng hệ thống biết số lượng hàng hóa được giao, số tiền nhận từ khách hàng và nộp lại bưu cục của từng nhân viên giao hàng. Sau khi các nhân viên nhận tiền của khách hàng, cho đến cuối ngày phải đem tiền về nộp lại cho P hoặc Huỳnh A (tùy theo ca trực) nhập lên hệ thống máy quản lý của C ty báo cáo tất toán trong ngày- giao hàng thành C, đồng thời qua ngày hôm sau không quá 10 giờ sáng phải nộp tiền tất toán với C ty Thuận Phong tại ngân hàng Vietcombank.

Do vay mượn tiền của người khác không có khả năng chi trả, nên K đã lợi dụng chức vụ là Trưởng bưu cục Nguyễn Trãi đã nhiều lần trực tiếp yêu cầu buộc nhân viên dưới quyền điều hành của mình giao các khoản tiền mà giao dịch viên phải nộp vào tài khoản C ty Thuận Phong mà Khánh có trách nhiệm quản lý, bằng cách Khánh lấy số tiền của bưu cục ngày hôm sau bù trừ vào số tiền mượn ngày hôm trước, đến khi không còn khả năng chi trả Khánh đã chiếm đoạt tiền của C ty Thuận Phong tổng cộng 154.286.000 đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Cách thức, thủ đoạn như sau: K theo dõi trên bảng hệ thống quản lý nhân viên đi giao hàng (Shipper) những mã đơn hàng với số tiền lớn thành C thì Khánh gọi điện thoại yêu cầu không được báo về bưu cục, khi nhân viên giao hàng và nhận tiền thành C, Khánh gọi điện thoại hỏi để Khánh biết địa điểm chạy đến gặp nhân viên yêu cầu đưa số tiền của khách hàng vừa trả cho Khánh mượn tạm hoặc Khánh yêu cầu nhân viên được phân C đi giao hàng gọi điện thoại cho khách hàng hẹn địa điểm để Khánh tự lấy hàng trực tiếp đi giao và nhận tiền, đến cuối ngày nộp tiền tất toán cho bưu cục thì Khánh sẽ chịu trách nhiệm nộp lại. Khánh căn dặn các nhân viên giao hàng chiều về bưu cục nộp tiền báo cáo tất toán trong ngày thiếu thì báo với Phượng hoặc Huỳnh A là Khánh mượn tạm sẽ trả lại sau. Khi các nhân viên giao hàng về nộp tiền báo cáo tất toán trong ngày bị thiếu, Phượng hoặc Huỳnh A hỏi lý do thì các nhân viên trả lời Khánh mượn tạm và chịu trách nhiệm nộp lại, đồng thời Khánh yêu cầu Phượng và Huỳnh A không được báo cáo kế toán về C ty Thuận Phong các mã đơn hàng có số tiền lớn đã giao nhận thành C. Ngoài ra, đến chiều tất toán hết ngày các nhân viên ra về hết, Khánh yêu cầu Phượng đưa tiền của bưu cục cho Khánh mượn tạm. Do là cấp dưới chịu sự quản lý của Khánh, sợ bị đuổi việc nên các nhân viên không dám báo cáo lên C ty và không dám làm trái yêu cầu của Khánh mà buộc phải thực hiện theo là đưa tiền của bưu cục mà Khánh có trách nhiệm quản lý để Khánh chiếm đoạt từ ngày 29/4/2021 đến ngày 04/5/2021, K đã nhiều lần chiếm đoạt của C ty Thuận Phong tổng cộng 154.286.000 đồng, từng lần chiếm đoạt cụ thể như sau:

* Ngày 29/4/2021, Nguyễn Thị Ngọc P trực kiểm tra các nhân viên giao hàng (Shipper) cuối ngày phải nộp tiền tất toán về cho Phượng nhưng nộp không đủ tiền, gồm:

- Lê C Q phải nộp 17.167.135 đồng nhưng chỉ nộp 10.167.135 đồng, còn 7.000.000 đồng K chiếm đoạt;

- Quang Thành C phải nộp 40.659.347 đồng nhưng chỉ nộp 6.570.347 đồng, còn 34.089.000 đồng K chiếm đoạt;

- Trần MinhC phải nộp 14.824.564 đồng nhưng chỉ nộp 13.824.564 đồng, còn 1.000.000 đồng K chiếm đoạt;

- Võ Nguyễn ThA PH phải nộp về 21.845.413 đồng nhưng chỉ nộp 13.845.413 đồng, còn 8.000.000 đồng K chiếm đoạt;

- Nguyễn Minh H phải nộp về 13.830.364 đồng nhưng chỉ nộp 9.830.364 đồng, còn 4.000.000 đồng K chiếm đoạt;

- Sau khi các nhân viên tại bưu cục về hết, Khánh yêu cầu Phượng đưa 2.000.000 đồng trong tổng số tiền các nhân viên giao hàng đã thu trong ngày nộp về để Khánh chiếm đoạt.

Tổng số tiền Khánh chiếm đoạt trong ngày này là 56.089.000 đồng.

* Ngày 30/4/2021, Nguyễn Thị Ngọc P trực kiểm tra nhân viên giao hàng Quang Thành C cuối ngày phải nộp tiền tất toán về cho Phượng là 10.031.000 đồng nhưng chỉ nộp 5.931.000 đồng, còn 4.100.000 đồng K chiếm đoạt. Ngoài ra, có 07 đơn hàng mã vận đơn (MVĐ): 842091033283; 842091032752; 842089800015; 802016623020; 842089480654; 842089489041; 812080984757, C ký nhận mà K tự lấy đi giao cho khách hàng và nhận tiền chiếm đoạt tổng cộng: 30.594.700 đồng. Tổng số tiền K chiếm đoạt trong ngày này là 34.694.700 đồng.

* Ngày 01/5/2021, Nguyễn Thị Huỳnh A trực kiểm tra các nhân viên giao hàng cuối ngày phải nộp tiền tất toán về cho Huỳnh A nhưng nộp không đủ tiền, gồm:

- Quang Thành C phải nộp 12.692.000 đồng nhưng chỉ nộp 8.252.000 đồng, còn 4.440.000 đồng Khánh chiếm đoạt. Ngoài ra, có 10 đơn hàng mã vận đơn: 802017282010; 802017011376; 812082070341; 812080457319; 812080454915; 812080457860; 812080457388; 842091185093; 842090580252; 842092031720 của C ký nhận mà K tự lấy đi giao cho khách hàng và nhận tiền chiếm đoạt tổng cộng: 30.312.000 đồng.

- Trần MinhC phải nộp 16.799.000 đồng nhưng chỉ nộp 12.599.000 đồng, còn 4.200.000 đồng Khánh chiếm đoạt.

Tổng số tiền K chiếm đoạt trong ngày này là 38.952.000 đồng.

* Ngày 02/5/2021, Nguyễn Thị Huỳnh A trực kiểm tra nhân viên giao hàng Quang Thành C cuối ngày phải nộp tiền tất toán về cho Huỳnh A là 22.954.000 đồng nhưng C nộp 15.691.000 đồng, còn 7.263.000 đồng Khánh chiếm đoạt.

* Ngày 03/5/2021, Nguyễn Thị Huỳnh A trực kiểm tra nhân viên giao hàng Quang Thành C cuối ngày phải nộp tiền tất toán về cho Huỳnh A là 9.908.000 đồng nhưng chỉ nộp 8.480.000 đồng, còn 1.428.000 đồng Khánh chiếm đoạt.

* Ngày 04/5/2021, K yêu cầu P đưa cho K 15.859.000 đồng trích ra để nộp tiền cước của khách hàng Thùy Dương (292LC02210) để Khánh chiếm đoạt.

Trong các lần chiếm đoạt tiền của C ty Thuận Phong tại bưu cục Nguyễn Trãi thì K tự đi giao hàng và nhận tiền là 60.907.000 đồng, K lấy tiền từ nhân viên giao hàng là 75.520.000 đồng và tại bưu cục là 17.859.000 đồng. Do trong kỳ nghỉ lễ 30/4, ngân hàng không thực hiện giao dịch chuyển tiền, nên ngày

04/5/2021 Phượng chuyển tiền nộp về C ty từ ngày 29/4 đến ngày 04/5/2021 nhưng bị chênh lệch so với sổ sách là 154.286.000 đồng.

A Trần Văn T được C ty Thuận Phong phân C quản lý 19 bưu cục, trong đó có bưu cục Nguyễn Trãi. A T kiểm tra trên hệ thống thấy các đơn hàng từ ngày 29/4 đến ngày 04/5/2021 mà C ty Thuận Phong chuyển đến bưu cục Nguyễn Trãi, do PhạmC K là Trưởng bưu cục có trách nhiệm quản lý chưa nộp về C ty số tiền là 154.286.000 đồng nên đến bưu cục Nguyễn Trãi kiểm tra, phát hiện K đã chiếm đoạt số tiền trên trả nợ và tiêu xài cá nhân. K viết cam kết khắc phục hậu quả nộp lại số tiền trên cho C ty Thuận Phong từ ngày 06/5/2021 đến ngày 27/5/2021 nhưng K không có khả năng khắc phục. Đến ngày 07/6/2021, A T đến C an Phường 3, thành phố Cao Lãnh tố giác hành vi phạm tội của Khánh.

Quá trình điều tra, PhạmC K tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai đại diện theo ủy quyền của bị hại, lời khai của nhân viên bưu cục, dA sách đơn hàng của các nhân viên cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. .

Bản cáo trạng số: 78/CT-VKS-TPCL, ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo PhạmC K về Tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo PhạmC K phạm tội "Tham ô tài sản"; áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo PhạmC K mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 154.286.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo trả lại cho bị hại số tiền 154.286.000 đồng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo PhạmC K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Từ ngày 29/4 đến ngày 04/5/2021, K lợi dụng chức vụ Trưởng bưu cục đã nhiều lần chiếm đoạt tổng số tiền 154.286.000 đồng của C ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhA Thuận Phong tại bưu cục Nguyễn Trãi, Phường 3, thành phố Cao Lãnh, mà Khánh có trách nhiệm quản lý để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Trong quá trình điều tra, bị cáo K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo K đã phạm vào Tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Điều 353. Tội tham ô tài sản

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; ...

6. Người có chức vụ, quyền hạn trong các doA nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà tham ô tài sản, thì bị xử lý theo quy định tại Điều này.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của doA nghiệp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện; nhưng chỉ vì mục đích cá nhân của mình bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của doA nghiệp được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với Tnh chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành C dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc PhạmC K trả lại cho C ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhA Thuận Phong số tiền 154.286.000 đồng bị cáo K đã chiếm đoạt.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Thị Huỳnh A, Lê C Q, Quang Thành C, Trần MinhC, Võ Nguyễn ThA PH và Nguyễn Minh H là nhân viên bưu cục Nguyễn Trãi đưa tiền của bưu cục cho PhạmC K là người quản lý chiếm đoạt. Khánh lợi dụng chức vụ là Trưởng bưu cục căn dặn các nhân viên giao hàng về bưu cục nộp tiền báo cáo tất toán trong ngày thiếu thì báo với Phượng hoặc Huỳnh A là Khánh mượn tạm sẽ trả lại sau. Khi các nhân viên về nộp tiền báo cáo tất toán trong ngày bị thiếu, Phượng hoặc Huỳnh A hỏi lý do thì các nhân viên trả lời Khánh mượn tạm và chịu trách nhiệm nộp lại, đồng thời Khánh yêu cầu Phượng và Huỳnh A không được báo cáo kế toán về C ty Thuận Phong các mã đơn hàng có số tiền lớn đã giao nhận thành C. Do là cấp dưới chịu sự quản lý của Khánh, sợ bị đuổi việc nên các nhân viên phải thực hiện theo mệnh lệnh của Khánh, không dám báo cáo lên C ty và không dám làm trái yêu cầu của Khánh mà buộc phải thực hiện theo là đưa tiền của bưu cục mà Khánh có trách nhiệm quản lý. Để che giấu hành vi của mình, Khánh lấy số tiền của bưu cục ngày hôm sau bù trừ vào số tiền mượn ngày hôm trước đến khi Khánh hết khả năng chi trả, do đó các nhân viên không biết ý định của Khánh chiếm đoạt tiền của C ty Thuận Phong. Do đó, hành vi của Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Thị Huỳnh A, Lê C Q, Quang Thành C, Trần MinhC, Võ Nguyễn ThA PH và Nguyễn Minh H không thuộc trường hợp đồng phạm với vai trò giúp sức cho K, vì vậy Cơ quan điều tra C an thành phố Cao Lãnh không đặt ra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo PhạmC K phạm tội "Tham ô tài sản".

Xử phạt bị cáo PhạmC K 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Tnh từ ngày 02/12/2021.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc PhạmC K trả lại cho C ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhA Thuận Phong số tiền 154.286.000 (một trăm năm mươi bốn triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Vật chứng: Không có.

- Về án phí: Buộc bị cáo PhạmC K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.714.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT C an TPCL;
- CQTHAHS C an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn PH Thọ